**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ (bốn chữ, năm chữ) | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. (CB1,3)  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu được sử dụng trong bài thơ.  - Nhận biết được các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ. (CB2)  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (CB8)  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. (CB7)  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. (CB5,6)  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng.  - Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng. (CB4)  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. (CB9,10)  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của mình về sự việc hoặc người mà em ấn tượng nhất. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**III. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

Phòng GD-ĐT Tri Tôn **ĐỀ KIỂM TRA,ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I**

Trường THCS TT Tri Tôn Năm học: 2023-2024

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút ( không kể thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

***BUỔI CHIỀU ĐÓN CON***

*Sau mỗi ngày bận rộn*

*Bố có niềm vui lớn:*

*Buổi chiều đi đón con.*

*…Thành phố rộng mênh mông Tiếng còi giục ngoài ga*

*Bao la chiều gió thổi Con tàu về bến đỗ*

*Ở cuối con đường kia Con chim bay về tổ*

*Có con đang đứng đợi Ngọn gió tới chân trời*

*Trước kia bố biết đâu Tia nắng tắt sau cây*

*Con sẽ chờ ở đấy Mặt trời sau ráng đỏ*

*Cái con người bé dại Giữa vô tận hoàng hôn*

*Vì mình mà buồn vui. Giữa trập trùng phố xá*

*Bố len giữa dòng người Có một người bé nhỏ*

*Vội vàng chân đạp gấp Đứng ở cửa mong chờ.*

*Quên cả đèn đỏ bật*

*Cuống quýt, sợ con chờ.*

*1976*

( Lưu Quang vũ, thơ tình, NXB Văn học, 2002, Dẫn theo: *thi viện.net*)

**Chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào ?

A. Lục bát C. Bốn chữ

B. Tự do D. Năm chữ

**Câu 2.** Tìm **phó từ** trong câu thơ sau*:* “*Sau mỗi ngày bận rộn”*

A. *Sau* C. *ngày*

B. *mỗi* D. *bận rộn*

**Câu 3**. Xác định cách gieo vần của các từ gạch chân trong các câu thơ sau:

*Tiếng còi giục ngoài ga*

*Con tàu về bến* ***đỗ***

*Con chim bay về* ***tổ***

*Ngọn gió tới chân trời*

A. Vần chân C. Vần liền

B. Vần lưng D. Vần cách

**Câu 4**. Dấu chấm lửng trong bài thơ trên dùng để làm gì?

A. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

C. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.

D. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết

**Câu 5**. Niềm vui của người bố là gì?

A.  *Buổi chiều đi đón con. C. Con sẽ chờ ở đấy*

B.  *Có con đang đứng đợi D. Đứng ở cửa mong chờ.*

**Câu 6**. Hai dòng thơ sau sử dụng các phép tu từ nào?

*Giữa vô tận hoàng hôn*

*Giữa trập trùng phố xá*

A. Nhân hóa và điệp cấu trúc C. Điệp cấu trúc và đảo ngữ

B. Nhân hóa và đảo ngữ D. So sánh và nói quá

**Câu 7**. Nhận định nào sau đây **không đúng** về nội dung của các dòng thơ:

*Tiếng còi giục ngoài ga Tia nắng tắt sau cây*

*Con tàu về bến đỗ Mặt trời sau ráng đỏ*

*Con chim bay về tổ Giữa vô tận hoàng hôn*

*Ngọn gió tới chân trời Giữa trập trùng phố xá*

A. Nói về thời gian buổi chiều C. Cho thấy vạn vật đều đến lúc nghỉ ngơi

B. Nói về thời điểm bố đi đón con D. Cho thấy vẻ đẹp của thành phố

**Câu 8**. Những nhận định nào sau đây nói đúng về người bố trong bài thơ?

1. Người bố rất yêu thương con.

2. Người bố tìm thấy niềm vui, hạnh phúc từ một điều giản dị:Buổi chiều đi đón con.

3. Người bố không hiểu và đồng cảm với những suy nghĩ của con trẻ.

4. Người bố sợ con phải chờ đợi mình lâu nên hối hả tới đón con.

5. Cứ chiều đến, người bố lại hình dung ra cảnh đứa con bé nhỏ đang đứng ở cửa chờ mình đến đón.

6. Người bố gạt hết tất cả những niềm vui riêng để đón đứa con bé bỏng hằng ngày.

A. 1-2-3-4 B. 2-3-4-5 C. 2-4-5-6 D.1-2-4-5

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Hình ảnh nào về người bố trong bài thơ khiến em xúc động nhất ? Vì sao? (1,0 điểm)

**Câu 10**. Từ nội dung bài thơ, em rút ra được bài học ứng xử gì đối với bố? (1,0 điểm)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của mình về sự việc hoặc người mà em ấn tượng nhất.

---------------- Hết ---------------

IV. **ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | -HS có thể chọn: Hình ảnh bố với  *niềm vui lớn: Buổi chiều đi đón con; len giữa dòng người; Vội vàng chân đạp gấp; Quên cả đèn đỏ bật;*  *Cuống quýt, sợ con chờ.*  - HS lí giải hợp lí vì sao hình ảnh đó lại khiến mình xúc động nhất.  *Hướng dẫn chấm:*  -  *Trả lời được 2 ý như đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0,5 điểm* | 1,0 |
| **10** | HS rút ra được bài học ứng xử đối với bố của mình :  - Luôn thương yêu, kính trọng bố/ trân quí từng phút từng giây khi còn ở bên cạnh bố/.....  - Phải đền đáp công ơn bố khi bố còn sống (giúp đỡ, lo lắng, chăm sóc khi bố bệnh,....)  - Học tập tốt, lao động tốt, chăm ngoan, vâng lời bố,...  *Hướng dẫn chấm:*  *- Trả lời được từ 2 ý trở lên như đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0,5 điểm*  *Học sinh có thể trình bày theo ý khác (nếu hợp lí), giáo viên vận dụng đáp án và HDC để cho điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:*  Mở bài, Thân bài, Kết bài. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:  Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.  *Hướng dẫn chấm:*  - Xác định đúng *biểu cảm về con người hoặc sự việc: 0,25 điểm*  - Xác định không đúng *biểu cảm về con người hoặc sự việc: 0,0 điểm* | 0,25 |
| *c. Triển khai bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc:*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác trình bày; đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
| 1.**MB:** giới thiệu đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc) và nêu được cảm xúc chung về đối tượng đó.  **2. TB:** biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ cụ thể một cách sâu sắc về đối tượng.  - Cảm xúc, suy nghĩ về đặc điểm, tính cách, kỉ niệm gắn với người đó.  - Biểu lộ ít nhất hai sắc thái tình cảm, cảm xúc của người viết.  - Kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả và tự sự để hỗ trợ việc biểu đạt tình cảm, cảm xúc.  **3.KL:** - Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về đối tượng.  - Rút ra được điều đáng nhớ đối với bản thân.  *Hướng dẫn chấm:*  - **MB***: 0,5điểm*  **- TB***: Trình bày đầy đủ các ý (có kết hợp các yếu tố) như đáp án: mỗi ý 0,5 điểm.Tổng 2,0 điểm.*  *-* **KB :** *0,5 điểm* | 0,5  2,0  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *Hướng dẫn chấm:*  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo  Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, có cảm xúc, sáng tạo.  *Hướng dẫn chấm:*  *Đáp ứng được một trong các yêu cầu như đáp án: 0,25 điểm.* | 0,25 |